

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1992
2. Chị Lê Thị Đ - Sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số nhàđường Lê T T, phường Đ S, Thành phố Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2021, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Thiên P, sinh ngày 20/ 8/ 2017.

Ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Thiên P. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi cháu Nguyễn Duy Thiên P thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị Lê Thị Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Duy Thiên P, sinh ngày 20/ 8/ 2017 là con chung của anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ.

Ly hôn, giao cháu Nguyễn Duy Thiên P, sinh ngày 20/ 8/ 2017 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi cháu Nguyễn Duy Thiên P thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001339 ngày 01/ 11/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Chị Lê Thị Đ đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Tân Đức, h. Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hương